

Số: **1440** /QĐ-CHHVN

Hà Nội, ngày **21** tháng **12** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-BGTVT ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam;

Sau khi thống nhất với các Tổ chức giúp việc Cục trưởng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Thanh tra Cục) là tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam, giúp Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Cục trưởng) thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành hàng hải theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế về hàng hải mà Việt Nam là thành viên.

Thanh tra Cục chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Cục trưởng và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi là Thanh tra Bộ).

Thanh tra Cục có tên giao dịch quốc tế viết bằng tiếng Anh là Vietnam Maritime Inspectorate, viết tắt là VMI.

2. Thanh tra Cục có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; được sử dụng con dấu của Cục Hàng hải Việt Nam theo quy định của pháp luật về sử dụng con dấu.

3. Thanh tra Cục được trang bị đồng phục, phù hiệu; được bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện để phục vụ hoạt động thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì, tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra chuyên ngành hàng hải, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; kiến nghị hoặc trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý chuyên ngành hàng hải.

2. Chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm để Cục trưởng trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; hướng dẫn xây dựng, tổng hợp và trình Cục trưởng phê duyệt kế hoạch kiểm tra của Cục Hàng hải Việt Nam và Kế hoạch thanh tra chuyên ngành của các Cảng vụ hàng hải; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt.

3. Thanh tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành hàng hải, quy định về chuyên môn kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế về hàng hải mà Việt Nam là thành viên, trong các lĩnh vực sau đây:

a) Bảo đảm an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong xây dựng cảng biển; quản lý, khai thác cảng biển; bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải; cơ sở đóng mới, sửa chữa và phá dỡ tàu biển.

b) An toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của tàu biển Việt Nam và tàu biển nước ngoài khi hoạt động tại vùng nước cảng biển, thủy nội địa và lãnh hải Việt Nam;

c) Quản lý, khai thác luồng hàng hải, kết cấu hạ tầng cảng biển, hệ thống trợ giúp hàng hải; thông báo hàng hải;

d) Hoạt động thông tin bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải;

đ) Hoạt động vận tải biển và dịch vụ hàng hải;

e) Hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, quản lý tiếp nhận và xử lý chất thải lỏng có dầu từ tàu biển tại cảng biển;

g) Hoạt động của hoa tiêu hàng hải;

h) Đào tạo, huấn luyện, thi, sát hạch, cấp chứng chỉ chuyên môn đối với thuyền viên và hoa tiêu hàng hải; sỹ quan an ninh cảng biển và nguồn nhân lực hàng hải khác;

i) Hoạt động đăng ký tàu biển và bố trí thuyền viên;

k) Hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ hàng hải, báo cáo, điều tra, xử lý tai nạn hàng hải;

l) Hoạt động trục vớt tài sản chìm đắm ở biển và trong vùng nước cảng biển.

4. Tuân tra, kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, lập biên bản, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

5. Thực hiện quyền tạm giữ tàu biển theo quy định; Theo dõi, tổng hợp công tác bắt giữ, thả đối với tàu biển.

6. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua hoạt động thanh tra; kiến nghị áp dụng các biện pháp xử lý và khắc phục những vi phạm trong hoạt động hàng hải.

7. Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cấp có thẩm quyền đối với các nội dung liên quan đến trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính của Cục Hàng hải Việt Nam.

8. Tổ chức tiếp công dân; chủ trì, tham mưu xử lý, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Cục trưởng.

9. Tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị trực thuộc.

10. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về: công tác thanh tra; xử phạt vi phạm hành chính; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

11. Chủ trì, phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính; nghiệp vụ kiểm tra Nhà nước cảng biển (Port State Control) cho công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính tại Cục Hàng hải Việt Nam và các Cảng vụ hàng hải.

12. Tổng hợp, báo cáo công tác thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác kiểm tra Nhà nước cảng biển; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam.

13. Tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại hàng hải.

14. Phối hợp, quản lý, theo dõi và xây dựng kế hoạch đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ trong nước và ở nước ngoài cho các thanh tra viên, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.



15. Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện của Thanh tra hàng hải theo quy định.

16. Chủ trì tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do phòng mình chủ trì xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan; tham gia thực hiện các văn bản do các phòng khác chủ trì xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

17. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ giao thông vận tải giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Thanh tra Cục có Chánh Thanh tra, một số Phó Chánh Thanh tra, thanh tra viên và công chức do Cục trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Cục được giao (số lượng cấp phó do lãnh đạo Cục căn cứ quy định và tình hình thực tế để quy định cho phù hợp).

2. Biên chế của Thanh tra Cục thuộc biên chế hành chính của Cục Hàng hải Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giao.

3. Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra do Cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Cục trưởng điều hành hoạt động của Thanh tra Cục chủ yếu thông qua Chánh Thanh tra.

2. Chánh Thanh tra điều hành hoạt động của Thanh tra Cục theo chế độ Thủ trưởng. Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về những công việc được giao.

3. Các Phó Chánh thanh tra giúp việc cho Chánh Thanh tra, trực tiếp chỉ đạo và thực hiện một số nhiệm vụ theo phân công của Chánh thanh tra và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra, trước Cục trưởng và trước pháp luật về phần việc được giao.

4. Thanh tra viên, Công chức thanh tra hàng hải chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Chánh Thanh tra và sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của các Phó chánh thanh tra, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra về phần việc được giao. Trong trường hợp Lãnh đạo Cục làm việc trực tiếp với Phó chánh thanh tra, thanh tra viên và công chức thanh tra thì Phó Chánh thanh tra, thanh tra viên và công chức thanh tra hàng hải có trách nhiệm thực hiện, đồng thời báo cáo Chánh Thanh tra.

5. Thanh tra Cục có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức giúp việc Cục trưởng, các tổ chức trong và ngoài ngành để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 475/QĐ-CHHVN ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy tổ chức của Thanh tra hàng hải.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các tổ chức giúp việc Cục trưởng, cơ quan, đơn vị thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Cục trưởng, các Phó Cục trưởng;
- Đảng ủy Cục HHVN;
- Công đoàn Cục HHVN;
- Công đoàn Cơ quan Cục HHVN;
- Các đơn vị trực thuộc Cục;
- Trang TTĐT Cục HHVN;
- Lưu: VT, TCCB_(03 bản).



Nguyễn Xuân Sang

